TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ- ST
Ngày 21/6/2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trương Công Chự**;
2. Ông **Nguyễn Ngọc Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Bích Ngọc**– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Tố T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Nhơn Hà, xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Kim Đ**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Nhơn Hà, xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Đinh Thị Tố T trình bày: Chị và anh Nguyễn Kim Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, ngày 09 tháng 3 năm 2001. Bước đầu sống chung đã không có hạnh phúc, nguyên nhân do chị và anh Đức bất đồng quan điểm sống, anh Đức thường xuyên uống rượu về nhà có hành vi bạo lực gia đình đối với chị nhiều lần, bên cạnh anh Đức còn có hành vi ghen tuông vô cớ và có lời lẽ xúc phạm chị Trinh, anh Đức cũng không quan tâm, chăm lo cho con cái và vun vén đời sống hạnh phúc gia đình, hiện tại chị Trinh và anh Đức đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay, chị Trinh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn; Về con chung: Chị và anh Nguyễn Kim Đ có 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Kim Ngà, sinh ngày 09/11/2001, Nguyễn Kim Ngọc, sinh ngày 07/10/2003 hiện cả hai con chung đều đã lớn và trưởng thành nên không cần ai nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng và cháu Nguyễn Kim Đạt, sinh ngày 04/5/2007 chị mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đức phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Đinh Thị Tố T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Kim Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Kim Đ không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Tố T, anh Đức cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CHƯ PR tham gia phiên tòa – bà Mai Thị Bích Ngọc có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Tố T và xử ly hôn giữa chị Đinh Thị Tố T và anh Nguyễn Kim Đ. Về con, đề nghị Hội đồng xét giao 01 (một) con chung tên là: Nguyễn Kim Đạt, sinh ngày 04/5/2007 (như nguyện vọng của con) cho chị Đinh Thị Tố T tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Kim Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là chị Đinh Thị Tố T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Tố T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Kim Đ, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Nguyễn Kim Đ có nơi cư trú tại Thôn Nhơn Hà, xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Kim Đ vắng mặt tại phiên toà, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Đức lần thứ 1 nhưng anh Đức vắng mặt không có lý do. Tòa án có quyết định hoãn phiên Tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ anh Đức lần thứ 2, nhưng anh Đức vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đức là phù hợp với điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Đinh Thị Tố T và anh Nguyễn Kim Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, ngày 09 tháng 3 năm 2001là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Tố T Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Đinh Thị Tố T và anh Nguyễn Kim Đ có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh Đức thường xuyên ghen tuông vô cớ và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Trinh nhiều lần, anh Đức cũng không quan tâm tới vợ con, hiện tại giữa chị Đinh Thị Tố T và anh Nguyễn Kim Đ đã sống ly thân, nhận thấy anh Nguyễn Kim Đ không có ý chí để hàn gắn và hòa giải, đồng thời thôn trưởng là ông Hồ Văn Thân xác nhận giữa chị Đinh Thị Tố T và anh Nguyễn Kim Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, bởi vậy đời sống chung của vợ chồng không được kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đinh Thị Tố T xin ly hôn là có căn cứ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị Tố T là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống chị Đinh Thị Tố T và anh Nguyễn Kim Đ có 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Kim Ngà, sinh ngày 09/11/2001, Nguyễn Kim Ngọc, sinh ngày 07/10/2003 hiện cả hai con chung đều đã lớn và trưởng thành nên không cần ai nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết và cháu Nguyễn Kim Đạt, sinh ngày 04/5/2007 tại biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 25 tháng 4 năm 2023 (bút lục số 71) cháu Đạt có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đinh Thị Tố T, xét nguyện vọng của con chung là hoàn toàn tự nguyện và chính đáng và Trinh cũng có nguyện vọng tha thiết được nuôi con chung, vậy nên giao cháu

Nguyễn Kim Đạt, sinh ngày 04/5/2007 cho chị Đinh Thị Tố T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Đinh Thị Tố T được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên là: Nguyễn Kim Đạt, sinh ngày 04/5/2007 (như nguyện vọng của con) đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

Anh Nguyễn Kim Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Đinh Thị Tố T không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Đinh Thị Tố T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Tố T.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử ly hôn giữa chị Đinh Thị Tố T và anh Nguyễn Kim Đ.

2.*Về nuôi con:* Giao 01 (một) con chung tên là: Nguyễn Kim Đạt, sinh ngày 04/5/2007 (như nguyện vọng của con) cho chị Đinh Thị Tố T được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc

đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.*Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Đinh Thị Tố T không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4.Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Đinh Thị Tố T không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đinh Thị Tố T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004763, ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. Chị Đinh Thị Tố T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/6/2023, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Kim Đ được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện CHƯ PR;
- Chi cục THADS huyện CHƯ PR;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Khả Thế

CÁC VỊ HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ ĐỨC **BẾ THỊ HỢI**

LÊ KHẢ THẾ